

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI LĂNG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:07/2023/HS-ST  
Ngày 13/4/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Thái Văn Tuấn

Ông Nguyễn Minh Tuấn

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Ánh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phúc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 16/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-QĐ ngày 03/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/HSST-QĐ ngày 23/3/2023, đối với các bị cáo:

- **Dương Hoài Ph**, sinh ngày 28 tháng 02 năm 1993 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Tr, xã Ph, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ làm giày; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông (không xác định), con bà Hồ Thị T, sinh năm 1966 (đã chết); vợ Phạm Thị Ngọc Qu, sinh năm 1996; có 02, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Hoài Ph: Bà Lê Đỗ Diệu Huyền - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- **Đồng Hữu U**, sinh ngày 28 tháng 01 năm 1995 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn Ph, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đồng K, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1962; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Phạm Xuân H**, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1993 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Tr, xã Ph, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Phụ xe;

trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Xuân K, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Kim A, sinh năm 1965; vợ Hồ Thị Thủy T, sinh năm 1995; có 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Phạm Xuân H**, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1995 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Tr, xã Ph, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ điêu khắc gỗ; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Xuân H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Hồ Văn Ph (tên gọi khác: S)**, sinh ngày 11 tháng 9 năm 1993 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Tr, xã Ph, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Hồ Kh, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị Ng, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2022 đến ngày 24/3/2022 thì được trả tự do. Đến ngày 17/9/2022 bị bắt tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Đồng Hữu Th**, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1992 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn Ph, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đồng Hữu B (Ch), sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; vợ Trần Thị Thu Th, sinh năm 1992 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Chị Phan Thị Kim Ch, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Đăng Nh, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn Ph, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

**Người làm chứng:**

- Chị Lê Thị Kh, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn K, xã Ph, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Chị Hồ Thị D, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố 2, phường 2, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Chị Hồ Thị S, sinh năm 2002; địa chỉ: Xã Tr, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Chị Phạm Thị Bích M, sinh năm 1997; địa chỉ: 3/81/7 Ung Bình, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 20/3/2022, sau khi dự đám cưới tại huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế. Dương Hoài Ph rủ Đồng Hữu Ú và Phạm Xuân H đi “bay lắc” nghĩa là sử dụng ma túy. Sau đó H rủ Phạm Xuân H thì H đồng ý. H và Ph rủ thêm Hồ Văn Ph cùng đi thì Ph đồng ý. Trên xe taxi, Ph, Ú, H, H, Ph thống nhất đến quán karaoke K&C tại xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì mọi người đồng ý. Lúc này, Ph bảo mọi người góp tiền thì H đưa cho Ph 500.000đồng, những người còn lại chưa góp. Ph lấy tiền từ H sau đó lấy số tiền 3.700.000đồng của mình và đưa toàn bộ cho H cất giữ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, cả nhóm đến quán Karaoke K&C, Ú gặp chị Phan Thị Kim Ch là chủ quán để thuê phòng hát và yêu cầu gọi thêm nhân viên phục vụ thì được chị Ch đồng ý. Lúc này, Ú hỏi chị Ch “Chị gọi giúp đồ cho tụi em được không” thì chị Ch trả lời “Chị không biết chi mấy đồ nớ hết, ở đây không chơi mấy đồ nớ” rồi đi xuống nhà dưới để gọi nhân viên. Sau đó Ú sử dụng điện thoại của H có số thuê bao 0935.263137 và 0794.130240 để gọi vào số thuê bao 0367.704934 của một người không biết tên, tuổi, địa chỉ để mua ma túy loại thuốc lắc và Ketamine. Sau khi đã thỏa thuận với người bán ma túy, Ú thông báo với Ph, H, H, Ph về số tiền mua ma túy là 4.000.000đồng thì những người này đồng ý. Sau đó, cả 05 người cùng vào phòng VIP của quán K&C. Lúc này, Ú dùng điện thoại của H gọi cho Đồng Hữu Th đến quán K&C để cùng góp tiền sử dụng ma túy thì Th đồng ý.

Khoảng 30 phút sau, Ú nói với H đưa số tiền 4.000.000đồng để mua ma túy. Trước khi ra ngoài để lấy ma túy, Ú nói với Ph, H, H, Ph đây là tiền để mua ma túy, còn lại khi chơi xong thì cộng tiền mua ma túy cùng với tiền phòng và tiền nhân viên để chia đều thì tất cả đồng ý. Mua ma túy xong, Ú mang ma túy vào phòng. Ú đưa cho H, H mỗi người 01 viên thuốc lắc, H và H bẻ mỗi viên thuốc lắc làm 02 phần, H đưa cho Ph 01 phần, H đưa cho Ph 01 phần để sử dụng. Ú bẻ viên thuốc lắc thành 03 phần, Ú sử dụng 01 phần, giữ lại 02 phần.

Sau khi sử dụng thuốc lắc, Ph đưa cho H tờ tiền polime mệnh giá 10.000đồng để H làm ông hút. Lúc này có 02 nhân viên của quán là Lê Thị Kh và Hồ Thị D vào phòng, Ú bảo Kh ra ngoài lấy 01 cái đĩa sứ. Kh lấy đĩa sứ mang vào phòng đưa cho Ú đồng thời Ú đưa cho Kh 01 phần thuốc lắc và Kh sử dụng. Sau đó, Ú mang đĩa sứ và ma túy Ketamine, thẻ ATM của Ú vào phòng vệ sinh của phòng VIP. Tại đây, Ú đổ một phần ma túy Ketamine lên đĩa và chừa lại một phần trong túi nilon, Ú nghiền nhỏ ma túy Ketamine và chia thành nhiều đường trên đĩa sứ, sau đó mang ma túy vào phòng VIP để cả nhóm cùng sử dụng. Ú sử dụng ma túy Ketamine trước, sau đó Ú đưa đĩa sứ chứa ma túy Ketamine cho H, Ph, H, Ph sử dụng. Do ánh sáng trong phòng yếu, Ú bảo Lê Thị Kh cầm điện thoại di động của H đã bật sẵn đèn flash để soi cho Ú, H, Ph, H sử dụng.

Khi cả nhóm sử dụng hết ma túy trên đĩa, Đồng Hữu Th cũng vừa đến và gọi Ú ra ngoài, Th nói với Ú trả cho Th số tiền 1.000.000đồng, còn 1.000.000đồng Th và Ú thống nhất góp tiền để sử dụng ma túy (trước đó, Th có cho Ú mượn số tiền 2.000.000 đồng) và Th gọi thêm nhân viên vào phục vụ. Th

vào phòng, Ú đưa cho Th 01 phần ma túy thuốc lắc. Sau khi được Ú đưa thuốc lắc, Th chia phần ma túy Ú đưa làm 02 phần, Th sử dụng 01 phần, còn 01 phần Th để lại trên bàn bên trong phòng hát. Sau đó Phạm Thị Bích M và Hồ Thị S là nhân viên của quán vào phòng phục vụ. Một lúc sau, Nguyễn Đăng Nh gọi điện thoại cho Th để hỏi Th đang ở đâu, Th trả lời đang ở quán K&C cùng Ú, Nh nói Th đưa máy để gặp Ú thì được Ú rủ Nh ra quán K&C để hát karaoke.

Sau đó, Ú tiếp tục đồ ma túy ketamine lên đĩa sứ và ngồi xuống sàn phòng Vip nghiền nhỏ, lúc này Kh cầm điện thoại di động của H đã bật sẵn đèn flash để soi cho U xào ma túy. Sau khi xào Ketamine xong, Ú để đĩa ma túy Ketamine lên bàn và cùng Th ra đón Nh vào phòng VIP. Nh vào phòng và ngồi cạnh Th và Ú. Th đưa cho Nh phần thuốc lắc mà Th để lại trước đó, Nh sử dụng phần thuốc lắc này. Lúc này, Ú lấy đĩa sứ chứa ma túy để cả nhóm tiếp tục sử dụng gồm Ú, H, H, Ph, Ph, Th, Nh, các nhân viên không sử dụng ma túy. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, Công an huyện H bắt quả tang các đối tượng về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Kết quả xét nghiệm nhanh nước tiểu các đối tượng, có 09/11 đối tượng dương tính với chất ma túy, cụ thể: Đồng Hữu Ú, Phạm Xuân H, Phạm Xuân H, Dương Hoài Ph, Đồng Hữu Th, Hồ Văn Ph, Nguyễn Đăng Nh dương tính với các chất ma túy Methamphetamine, MDMA, Ketamine; Lê Thị Kh dương tính với các chất ma túy MDMA, Methamphetamine; Phạm Thị Bích M dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 349/KLGD ngày 23/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Tìm thấy ma túy Ketamine trên đĩa sứ, thẻ ATM, tờ tiền polime 10.000đồng thu giữ tại hiện trường. Tinh thể màu trắng trong túi nion thu tại hiện trường là ma túy Ketamine có khối lượng 0,9104 gam.

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-HL ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Dương Hoài Ph, Đồng Hữu Ú, Phạm Xuân H, Phạm Xuân H, Hồ Văn Ph (tên gọi: S) và Đồng Hữu Thọ về tội **“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”** theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ha giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội **“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”** và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Hồ Văn Ph và Đồng Hữu Th áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

- Dương Hoài Ph: Từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.
- Đồng Hữu U: Từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.
- Phạm Xuân H: Từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.
- Phạm Xuân H: Từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.
- Hồ Văn Ph: Từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.
- Đồng Hữu Th: Từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 cái đĩa hình tròn, màu trắng; 01 thẻ ATM màu xanh, bên trên có chữ: DONG HUU UY; 03 đoạn vỏ đầu lọc thuốc lá.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone Xs max của Phạm Xuân H.

- Trả lại cho Nguyễn Đăng Nh 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: Samsung Galaxy M02 và 690.000đồng.

- Trả lại cho Đồng Hữu Th 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: Oppo A54 và số tiền 1.200.000đồng.

- Đối với số tiền 200.000đồng thu giữ của Phạm Xuân H, 900.000đồng thu giữ của Đồng Hữu Ú, 1.500.000 đồng thu giữ của Phạm Xuân H và 700.000đồng thu giữ của Hồ Văn Ph không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, các bị cáo dùng vào việc sử dụng ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Hoài Ph đồng ý với hành vi, tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù.

Tại phần tranh luận: Người bào chữa và Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tối ngày 20/3/2022, tại quán karaoke K&C của Phan Thị Kim Ch ở thôn Đông Sơn, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Dương Hoài Ph, Đồng Hữu Ú, Phạm Xuân H, Phạm Xuân H, Hồ Văn Ph và Đồng Hữu Th đã có hành vi góp tiền để mua ma túy về cùng nhau sử dụng, đồng thời cho Nguyễn Đăng Nh và Lê Thị Kh cùng sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị

an trên địa bàn. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Hồ Văn Ph và Đồng Hữu Ú từng tham gia nghĩa vụ quân sự; Đồng Hữu Th có bố và mẹ tham gia kháng chiến chống Mỹ, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất; các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 khoản Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để lên cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án này, Dương Hoài Ph là người khởi xướng và bỏ số tiền 3.700.000đồng ra trước để mua ma túy, đồng thời Ph đưa cho Hiệp 10.000đồng để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Đồng Hữu U là người trực tiếp mua ma túy, chế biến ma túy và thuê phòng cho cả nhóm cùng sử dụng ma túy. Do đó, Dương Hoài Ph và Đồng Hữu Ú phải chịu hình phạt bằng nhau và cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Phạm Xuân H góp 500.000đồng, Phạm Xuân H lấy 10.000đồng từ Ph để làm ống hút. Do đó, hai bị cáo phải chịu hình phạt bằng nhau và thấp hơn Dương Hoài Ph và Đồng Hữu Ú.

Bị cáo Hồ Xuân Ph và Đồng Hữu Th chỉ giữ vai trò thứ yếu. Do đó, hai bị cáo chịu hình phạt thấp nhất trong số các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Các bị cáo Phạm Xuân H, Phạm Xuân H, Hồ Văn Ph, Đồng Hữu Th thì đây là lần phạm tội đầu tiên và các bị cáo có vai trò không đáng kể. Do đó, cần áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện tính nhân văn và khoan hồng của pháp luật.

[7]. Quá trình điều tra, đã xác định chủ thuê bao số điện thoại 0367.704.934 mà bị cáo Đồng Hữu Ú liên lạc để mua ma túy là của anh Nguyễn Quang D, sinh ngày 01/6/1984; nơi cư trú: Khu phố 2, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã tiến hành làm việc với anh Nguyễn Quang D, anh D khai báo từ trước đến nay không sử dụng số thuê bao 036.704.934 và không biết vì sao thông tin cá nhân của anh lại được sử dụng để đăng ký chủ sở hữu cho số thuê bao nói trên. Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ đối tượng đang trực tiếp sử dụng số điện thoại 0367.704.934, lúc nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[8]. Đối với Phan Thị Kim Ch là chủ quán Karaoke K&C, khi thuê phòng, Đồng Hữu U có nói với Phan Thị Kim Ch nhờ Ch gọi mua “đồ” (ma túy) giúp nhóm của Ú nhưng Ch trả lời không biết và không cho các đối tượng sử dụng ma túy tại quán, Ú cũng không nói với Ch về việc sẽ sử dụng ma túy trong phòng VIP của quán. Ch không biết Ú mua ma túy từ đâu, mua khi nào. Do đó,

không có căn cứ để xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với Phan Thị Kim Ch.

[9]. Đối với Lê Thị Kh có soi đèn để các bị cáo sử dụng ma túy. Tuy nhiên, Kh là nhân viên phục vụ cho các bị cáo hát karaoke để nhận tiền công và không biết đó là chất ma túy. Do đó, chưa đủ cơ sở để xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với Kh.

[10]. Đối với Nguyễn Đăng Nh không góp tiền và được các bị cáo cho sử dụng ma túy nên Nh không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[11]. Trong vụ án này, Phạm Thị Bích M, Hồ Thị D và Hồ Thị S là các nhân viên của quán Karaoke K&C phục vụ tại phòng VIP cho các đối tượng để nhận tiền công, các nhân viên này không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và không sử dụng ma túy. Việc các bị cáo sử dụng ma túy thì M, D và S chưa kịp báo cho chủ quán thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang. Vì vậy, không xem xét trách nhiệm hình sự đối với những người này.

[12]. Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 thùng cát tông dán kín miệng, ký hiệu BGKL 383, bên trong gồm có: 01 túi nilon, loại túi zip; 01 cái đĩa hình tròn, màu trắng; 01 thẻ ATM màu xanh, bên trên có chữ: DONG HUU UY; 03 đoạn vỏ đầu lọc thuốc lá. Các vật chứng này không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone Xs max của Phạm Xuân H: Các bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy và dùng vào việc sử dụng ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: Samsung Galaxy M02 và 690.000đồng của Nguyễn Đăng Nh không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Đăng Nh.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: Oppo A54 và số tiền 1.200.000đồng của Đồng Hữu Th không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Đồng Hữu Th.

- Đối với số tiền 200.000đồng thu giữ của Phạm Xuân H, 900.000đồng thu giữ của Đồng Hữu Ú, 1.500.000 đồng thu giữ của Phạm Xuân H và 700.000đồng thu giữ của Hồ Văn Ph không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, các bị cáo dùng vào việc sử dụng ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[13]. Cần tiếp tục ban hành quyết định tạm giam các bị cáo trong thời hạn 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

[14]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với Phạm Xuân H, Phạm Xuân H, Hồ Văn Ph (tên gọi: S) và Đồng Hữu Th áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

**1. Tuyên bố các bị cáo Dương Hoài Ph, Đồng Hữu Ú, Phạm Xuân H, Phạm Xuân H, Hồ Văn Ph (tên gọi: S) và Đồng Hữu Th phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.**

**2. Xử phạt các bị cáo:**

- **Dương Hoài Ph:** 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21/3/2022.

- **Đồng Hữu U:** 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21/3/2022.

- **Phạm Xuân H:** 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21/3/2022.

- **Phạm Xuân H:** 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21/3/2022.

- **Hồ Văn Ph:** 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 17/9/2022 nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2022 đến ngày 24/3/2022.

- **Đồng Hữu Th:** 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21/3/2022.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 túi niêm phong mã số: PS2A 043970 bên trong chứa 0,8562g là ma túy loại Ketamine hoàn lại sau giám định; 01 túi nilon, loại túi zip; 01 cái đĩa hình tròn, màu trắng; 01 thẻ ATM màu xanh, bên trên có chữ: DONG HUU UY; 03 đoạn vỏ đầu lọc thuốc lá.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs max, vỏ máy màu đen, số Emei: 357291091802169, điện thoại qua sử dụng của bị cáo Phạm Xuân H và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng được quần tròn thành dạng ống và cố định bằng 03 đoạn vỏ đầu lọc thuốc lá.

- Trả lại cho Nguyễn Đăng Nh 01 điện thoại di động nhãn hiệu: Samsung Galaxy M02, vỏ máy màu xanh, số Imei 1: 350711263108753; số Imei 2: 356613223108754, điện thoại qua sử dụng và 690.000đồng .

- Trả lại cho Đồng Hữu Ú số tiền 900.000đồng

- Trả lại cho Đồng Hữu Th 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: Oppo A54, vỏ máy màu đen, số Imei 1: 869058058313931; số Imei 2: 869058058313923, điện thoại qua sử dụng và số tiền 1.200.000đồng

- Trả lại cho Phạm Xuân H 1.500.000 đồng

- Trả lại cho Phạm Xuân H 200.000đồng

- Trả lại cho Hồ Văn Ph 700.000đồng

Các vật chứng nêu trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H. Riêng

số tiền 5.190.000đồng đang có tại tài khoản tạm gửi số 3949.0.9017075 của Công an huyện H mở tại Kho bạc nhà nước huyện H.

Về án phí: Áp dụng điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Dương Hoài Ph, Đồng Hữu Ú, Phạm Xuân H, Phạm Xuân H, Hồ Văn Ph (tên gọi: S) và Đồng Hữu Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ ./.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- CA, VKSND, THADS huyện H;
- Người tham gia tố tụng;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Lê Thanh Khánh**